



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 01-49 : 2011/BNNPTNT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CHẤT LƯỢNG HẠT GIỐNG ĐẬU TƯƠNG**

National Technical Regulation on Seed Quality of Soybean

HÀ NỘI - 2011

QCVN 01-49 : 2011/BNNPTNT

Lời nói đầu

QCVN 01-49 : 2011/BNNPTNT do *Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng và phân bón Quốc gia biên soạn*, Cục Trồng trọt trình duyệt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tại Thông tư số **45** /2011/TT-BNNPTNT ngày **24** tháng **6** năm 2011.

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CHẤT LƯỢNG HẠT GIỐNG ĐẬU TƯƠNG
*National Technical Regulation on Seed Quality of Soybean***

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định các chỉ tiêu, mức giới hạn, phương pháp kiểm tra và yêu cầu quản lý chất lượng hạt giống đậu tương thuộc loài *Glycine max* (L.) Merrill trong sản xuất và kinh doanh.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến sản xuất, kinh doanh hạt giống đậu tương tại Việt Nam.

1.3. Giải thích từ ngữ

- Hạt giống tác giả là hạt giống thuần do tác giả chọn, tạo ra.
- Hạt giống siêu nguyên chủng là hạt giống được nhân ra từ hạt giống tác giả hoặc phục tráng từ hạt giống sản xuất theo quy trình phục tráng hạt giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- Hạt giống nguyên chủng là hạt giống được nhân ra từ hạt giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- Hạt giống xác nhận là hạt giống được nhân ra từ hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

II. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT

2.1. Ruộng sản xuất giống

2.1.1. Yêu cầu về đất

Ruộng sản xuất hạt giống đậu tương phải sạch cỏ dại và các cây trồng khác, vụ trước không trồng đậu tương.

2.1.2. Yêu cầu cách ly

Ruộng sản xuất giống phải cách ly với các ruộng trồng đậu tương khác ít nhất 3 m.

2.1.3. Độ thuần giống

Tại mỗi lần kiểm định, ruộng sản xuất giống đậu tương phải đạt độ thuần giống theo quy định dưới đây:

- Ruộng sản xuất giống siêu nguyên chủng: 100 % số cây;
- Ruộng sản xuất giống nguyên chủng: $\geq 99,5$ % số cây;
- Ruộng sản xuất giống xác nhận: $\geq 99,0$ % số cây.

2.2. Các chỉ tiêu chất lượng hạt giống

Chất lượng hạt giống đậu tương phải đạt yêu cầu theo quy định ở Bảng 1.

Bảng 1 - Chỉ tiêu chất lượng hạt giống

Chỉ tiêu, đơn vị tính	Siêu nguyên chủng	Nguyên chủng	Xác nhận
Độ sạch, % khối lượng, không nhỏ hơn	99,0	99,0	99,0
Hạt khác giống có thể phân biệt được, số hạt/kg, không lớn hơn	0	10	20
Tỷ lệ nảy mầm, % số hạt, không nhỏ hơn	70	70	70
Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn	12,0	12,0	12,0

III. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

3.1. Phương pháp kiểm định

3.1.1. Các chỉ tiêu chất lượng của ruộng sản xuất giống đậu tương quy định tại Mục 2.1 của Quy chuẩn kỹ thuật này được xác định theo TCVN 8550:2011 *Giống cây trồng - Phương pháp kiểm định ruộng giống*.

3.1.2. Số lần kiểm định : Ít nhất 2 lần tại các thời điểm sau:

- Lần 1: Khi có khoảng 50% số cây ra hoa;
- Lần 2: Trước khi thu hoạch từ 5 ngày đến 7 ngày.

3.2. Phương pháp kiểm nghiệm

3.2.1. Lấy mẫu lô hạt giống đậu tương theo TCVN 8548:2011 *Hạt giống cây trồng - Phương pháp kiểm nghiệm*.

3.2.2 Các chỉ tiêu chất lượng hạt giống đậu tương quy định tại Mục 2.2 của Quy chuẩn kỹ thuật này được xác định theo TCVN 8548:2011 *Hạt giống cây trồng - Phương pháp kiểm nghiệm*.

3.3. Phương pháp kiểm tra tính đúng giống và độ thuần giống

Kiểm tra tính đúng giống và độ thuần hạt giống đậu tương trên ô thí nghiệm khi cần thiết theo TCVN 8547:2011 *Giống cây trồng - Phương pháp kiểm tra tính đúng giống và độ thuần của lô hạt giống*.

IV. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

4.1. Việc chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với chất lượng hạt giống đậu tương thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chứng nhận và công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.

4.2. Việc kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về chất lượng hạt giống đậu tương thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chứng nhận và công

bổ chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản pháp luật hiện hành.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

5.1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh hạt giống đậu tương phải công bố tiêu chuẩn áp dụng và không được trái với quy định tại Mục II của Quy chuẩn này; thực hiện việc chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chứng nhận và công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.

5.2. Tổ chức, cá nhân phân phối, bán lẻ hạt giống đậu tương phải đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Cục Trồng trọt có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra thực hiện Quy chuẩn này. Căn cứ yêu cầu quản lý hạt giống đậu tương, Cục Trồng trọt có trách nhiệm kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn này.

6.2. Trong trường hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn viện dẫn hoặc hướng dẫn quy định tại Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.
